

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 84/2018/HSST
Ngày 11-06-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nghiêm Thế Hùng

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T.** Sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKKTT: Số 1220/4A đường Phạm Thế H, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 301K/9 Bến Bình Đ, phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị Bạch T, sinh năm 1968; có vợ Hồ Thị Ngọc Oa, sinh năm 1996 chưa có con;

Tiền án: 01 lần. Ngày 18 tháng 9 năm 2014, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “*Cướp giật tài sản*”, theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù. Chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm – Tổng cục VIII, Bộ Công an. Đến ngày 14 tháng 10 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù. Sau đó về sinh sống tại phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiền sự: Không;

Ngày 22-12-2017 bị Công an tỉnh Gia Lai lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 22-12-2017 đến ngày 29-12-2017 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đỗ Thị Bạch T, sinh năm 1968; địa chỉ: 301K/9 Bến Bình Đ, phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. *Có mặt*

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 08 Phạm Ngọc T, Tổ 08, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T là người có sử dụng ma túy. Vào lúc 16 giờ ngày 21/12/2017, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59L2- 560.85 nhãn hiệu Hon da Airblade màu bạc, đến khu vực Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) để hỏi mua ma túy và T mua của người thanh niên này 02 gói nilong bên trong là ma túy với giá 500.000 đồng để sử dụng. Sau đó, T cất giấu 02 (hai) gói ma túy này vào trong ví da của mình và điều khiển xe mô tô đến bến xe Miền Đông Thành phố Hồ Chí Minh để đón xe ô tô khách (cùng xe mô tô biển kiểm soát 59L2- 560.85 nhãn hiệu Hon da Airblade) đi thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Khoảng 10 giờ, ngày 22-12-2017 T đến Bến xe Đức Long Gia Lai, tại đây T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn O nhưng O không nghe điện thoại. Sau đó, O gọi điện thoại lại cho T và nói T điều khiển xe mô tô đến Bệnh viện 211 thành phố P, tỉnh Gia Lai chờ anh O ra để đưa T về nhà O chơi.

Đến 12 giờ 30 phút ngày 22-12-2017, T đến Bệnh viện 211 chờ anh O, khoảng 15 phút sau anh O đi bộ đến Bệnh viện 211 thì T điều khiển xe mô tô chở anh O ngồi phía sau để về nhà anh O chơi, trên đường Phạm Ngọc T, tổ 08, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai bị Tổ tuần tra Cảnh sát 113-Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Công an tỉnh Gia Lai phát hiện anh Nguyễn Văn O ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm, nên Tổ tuần tra Cảnh sát 113 yêu cầu T dừng xe để kiểm tra giấy tờ xe. T xuống xe, mở ví da để lấy giấy đăng ký xe mô tô (bản pho tô có công chứng) thì Tổ tuần tra Cảnh sát 113 thấy có 02 (hai) gói nilong trôi lên và hỏi T: “02 gói này là gì”; T trả lời: “Đá”, Tổ tuần tra Cảnh sát 113 đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với Nguyễn Thành T và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Pleiku.

Vật chứng thu giữ: 02 gói bằng nilong bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 59L2-560.85 nhãn hiệu Hon da Airblade màu bạc, số khung: 213480, số máy: 1567569; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng kèm theo 01 sim số thu giữ trong người của T; 02 bản sao giấy đăng ký xe biển số 59L2-560.85 mang tên Đỗ Thị Bạch T.

Tại Bản kết luận giám định số 60/KLGD ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận: “*Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 1,1715 gam, loại Methamphetamine*”.

Đối với 01 phong bì được niêm phong số 60/PC54 ngày 29/12/2017, bên ngoài có chữ ký Hoàng V, Nguyễn Minh D và có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai, là ma túy còn lại sau khi giám định chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý

Đối với điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng kèm sim số thu giữ của Nguyễn Thành T. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại này của Nguyễn Thành T không liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma túy của Nguyễn Thành T; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo vụ án để xử lý.

Bản cáo trạng số 71/CTr-VKS ngày 17-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 60/KLGĐ ngày 29-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 294; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bản thân bị cáo phụ giúp gia đình không có thu nhập cũng như tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì số 60/PC54 ngày 29-12-2017 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng kèm sim số.

Bị cáo Nguyễn Thành T không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Nguyễn Thành T nói lời nói sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành T là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Lúc 12 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại tổ 08, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Thành T bị Tổ tuần tra Cảnh sát 113-Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang đang cất giữ 02 (Hai) gói nilon ma túy, trọng lượng 1,1715 gam, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi tàng trữ 1,1715 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù 01 năm đến 05 năm là nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo để áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành T khi lượng hình và quyết định mức hình phạt. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự số 208/2014/HSS, ngày 18-9-2014 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: *“Cướp giật tài sản”*, thời hạn tù tính kể từ ngày 14-4-2014, đến ngày 14-10-2016 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 22-12-2017 bị cáo Nguyễn Thành T thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bản án này bị cáo Nguyễn Thành T chưa được đương nhiên xóa án tích. Do bị cáo đã bị kết án chưa được xóa

tích mà lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do cố ý, nên bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bản thân bị cáo là người có sử dụng ma túy biết được tác hại của ma túy là hiểm họa của bệnh tật, làm sứt mẻ nhân cách và đạo đức, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên cố ý cất giữ 1,1715 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy, khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về lại địa phương sống cùng cha mẹ phụ giúp gia đình và tiếp tục bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 22-12-2017 đến nay, thể hiện bị cáo không có tài sản, thu nhập gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng thanh niên là người đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Thành T tại Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra do bị cáo T không biết rõ nhân thân, địa chỉ của đối tượng nêu trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa có căn cứ xử lý và đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59L2 -560.85, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu bạc, số khung: 213480, số máy: 1567569, giấy đăng ký xe mô tô số 083268 ngày 26 tháng 10 năm 2017 mang tên Đỗ Thị Bạch T. Qua điều tra xác định là của bà Đỗ Thị Bạch T là mẹ của bị cáo Nguyễn Thành T, bà T cho T mượn để đi, bà T không biết T điều khiển xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho bà Đỗ Thị Bạch T, bà T đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa hôm nay không có yêu cầu và ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 (Một) phong bì được niêm phong số 60/PC54 ngày 29-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định chất ma túy. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng kèm sim số thu giữ của Nguyễn Thành T. Qua điều tra xác định chiếc điện thoại này của Nguyễn Thành T không liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22 tháng 12 năm 2017).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong số 60/PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, kèm sim.

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02-05-2018 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án Pleiku, tỉnh Gia Lai)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Công Tôn